

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Tổng Khánh Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/9/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 26/2019/QĐ-TA ngày 04 tháng 10 năm 2019 bao gồm những người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình sau đây:

1. **Người yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị H; sinh ngày 27/02/1989; địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

2. **Người yêu cầu:** Anh Hoàng Trọng D; sinh ngày 04/12/1989; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức.

Người tham gia tố tụng khác: Bà Hà Thị H; địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và tài sản, bản tự khai cũng như tại phiên họp, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Trọng D đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 4 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện, Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm. Năm 2017 anh D đi lao động nước ngoài đến nay chưa về nước, chị H cũng đi làm

ăn xa nên không có điều kiện chăm sóc nhau để hàn gắn mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Trọng D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Hoàng Trọng Long N, sinh ngày 09/7/2010 và Hoàng Trọng Minh K, sinh ngày 07/5/2016. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh K, giao cháu Long N cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Trọng D trình bày bằng văn bản có nội dung giống trình bày của chị Nguyễn Thị H về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình yêu không còn nên anh yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị H, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Không yêu cầu giải quyết về tài sản và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Hà Thị H, địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (mẹ đẻ anh D).

Ngoài ra, anh D và chị H đều thỏa thuận, trong thời gian anh D chưa về nước thì các bên thống nhất nhờ bà Hà Thị H chăm sóc cháu Long N thay anh D.

Người tham gia tố tụng khác: Bà Hà Thị H có ý kiến trình bày tự nguyện chăm sóc cháu Hoàng Trọng Long N thay anh D trong thời gian anh D chưa về nước mà không có yêu cầu gì.

Cháu Hoàng Trọng Long N có nguyện vọng được ở với anh Hoàng Trọng D.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Hoàng Trọng D đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất xuất cảnh ngày 03/11/2017 hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Đồng thời anh có yêu cầu được vắng mặt trong

toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Hà Thị H. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Dũng theo thủ tục chung .

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Trọng D đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 4 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh . Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chị H, anh D hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo trình bày của cả hai đương sự là do tính cách không phù hợp, thêm vào đó lại sống xa nhau nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc, hàn gắn những mâu thuẫn trước đó nên tình cảm phai nhạt. Từ năm 2017 đến nay, vợ chồng chưa gặp lại nhau. Hiện tại, các đương sự đều tự nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình yêu và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng, đồng thuận ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Trọng D không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).

Như vậy, chị H và anh D đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Các đương sự đã thống nhất giao cháu Hoàng Trọng Long N cho anh Hoàng Trọng D, giao cháu Hoàng Trọng Minh K cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Như vậy các đương sự đã thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Long N và hoàn cảnh thực tế. Theo xác minh tại địa phương thì từ khi anh D đi nước ngoài, chị H đi làm ăn xa thì cháu N

sinh sống cùng bà Hà Thị H. Sức khỏe tốt. Hiện đang học trường tiểu học tại xã B. Bà H tự nguyện chăm sóc cháu N thay anh D trong thời gian anh D chưa về nước, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này của các đương sự để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu Hoàng Trọng Long N, Hoàng Trọng Minh K.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Trọng D.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giao con chung Hoàng Trọng Long N, sinh ngày 09/7/2010 cho anh Hoàng Trọng D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (bà Hà Thị H tự nguyện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N thay anh D trong thời gian anh D chưa về nước). Giao cháu Hoàng Trọng Minh K, sinh ngày 07/5/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị H (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001340 ngày 04/9/2019 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Ủy ban nhân dân xã B
- Đường sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu